

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30- 11- 2018
V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Lan

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Thoa

-Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan, Thư ký Tòa án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Kim Huệ, Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 385/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018 về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12/11/2018. Giữa:

-Nguyên đơn: Ông Đỗ Kim P, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện XL, tỉnh ĐN.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện XL, tỉnh ĐN.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 04/7/2018, bản tự khai và biên bản lời khai, nguyên đơn ông Đỗ Kim P trình bày: Trên cơ sở tự nguyện ông và bà Nguyễn Thị B sống chung với nhau từ năm 1988 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, ông và bà B thường xuyên bất đồng quan điểm sống, ông bà không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2018 đến nay. Hiện nay, ông Đỗ Kim P không còn tình cảm, nên yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị B.

Về con chung: ông Phú và bà B có 4 con chung là Đỗ Kim Th, sinh ngày:

19/5/1989; Đỗ Kim S, sinh năm: 1990 (đã chết năm 2016); Đỗ Kim Tr, sinh năm: 01/5/1992 và Đỗ Kim L, sinh ngày 01/01/1994. Hiện nay các con chung đã đến tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

- Theo biên bản lấy lời khai, bị đơn bà Nguyễn Thị B trình bày: thống nhất với lời trình bày của ông Đỗ Kim P về quá trình chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung. Bà Nguyễn Thị B thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau nhiều lần do không hợp nhau trong suy nghĩ và làm việc. Hiện nay, bà Nguyễn Thị B đồng ý với yêu cầu ly hôn của ông Đỗ Kim P và không có ý kiến gì.

Về con chung: hiện nay 04 con chung là Đỗ Kim Th, sinh ngày: 19/5/1989; Đỗ Kim S, sinh năm: 1990 (đã chết năm 2016); Đỗ Kim Tr, sinh năm: 01/5/1992 và Đỗ Kim L, sinh ngày 01/01/1994 đã đến tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng, thực hiện thông báo thụ lý vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xác định đầy đủ và đúng quy định pháp luật.

Về quá trình thu thập chứng cứ gồm lấy lời khai, của Thẩm phán đảm bảo theo trình tự tố tụng dân sự.

Về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử đã được thực hiện đúng tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận ông Đỗ Kim P và bà Nguyễn Thị B là vợ chồng.

Về con chung: đã đến tuổi trưởng thành nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: không có, nên đề nghị HĐXX không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: ông Đỗ Kim P khởi kiện ly hôn với bà Nguyễn Thị B, nên quan hệ pháp luật là: “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng: ông Đỗ Kim P có đơn khởi kiện xin ly hôn với bà Nguyễn Thị B, do đó xác định ông Phú là nguyên đơn, bà B là bị đơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị B đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai, nhưng bà Nguyễn Thị B vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị B là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Đỗ Kim P có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đỗ Kim P là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện nguyên đơn nhận thấy: ông Đỗ Kim P và bà Nguyễn Thị B tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1988 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy, việc sống chung của ông Đỗ Kim P và bà Nguyễn Thị B không thực hiện theo đúng quy định pháp luật hôn nhân và gia đình, do đó không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Vì vậy, căn cứ quy định tại điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân gia đình và khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; không công nhận ông Đỗ Kim P và bà Nguyễn Thị B là vợ chồng.

Khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 quy định:

“1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền (sau đây gọi là cơ quan đăng ký kết hôn) thực hiện theo nghi thức quy định tại Điều 14 của Luật này.

Mọi nghi thức kết hôn không theo quy định tại Điều 14 của Luật này đều không có giá trị pháp lý.

Nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Vợ chồng đã ly hôn muốn kết hôn lại với nhau cũng phải đăng ký kết hôn”

[4] Về con chung: hiện nay 04 con chung là Đỗ Kim Th, sinh ngày: 19/5/1989; Đỗ Kim S, sinh năm: 1990 (đã chết năm 2016); Đỗ Kim Tr, sinh năm: 01/5/1992 và Đỗ Kim L, sinh ngày 01/01/1994 đã đến tuổi trưởng nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: không giải quyết

[6] Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: ông Đỗ Kim P phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

-Áp dụng các điều 28, 35, 39, 217, 218, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Đỗ Kim P và bà Nguyễn Thị B là vợ chồng.

- Về con chung: đã đến tuổi trưởng thành nên Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: không giải quyết.

- Về nợ chung: không giải quyết.

- Về án phí: ông Đỗ Kim P nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông Đỗ Kim P nộp (Biên lai thu số 003129 ngày 05/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc) được khấu trừ thành tiền án phí. Ông Đỗ Kim P đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Thái